

TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số 0842/2020 – BM/VPHQDT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2020

**CÔNG BỐ THÔNG TIN  
TRÊN CỔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CỦA ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC  
VÀ SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

**Kính gửi:**

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH**

- Tên tổ chức: TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH
- Mã chứng khoán: BMI
- Địa chỉ trụ sở chính: Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại: 028 3829 4180
- Fax: 028 3829 4185
- Người thực hiện công bố thông tin:  
Người đại diện theo pháp luật: Ông **Lê Văn Thành** – Tổng Giám đốc  
Người được uỷ quyền công bố thông tin: Ông **Trần Tiến Dũng** – Người phụ trách quản trị công ty kiêm nhiệm Thư ký Công ty và Thư ký Hội đồng quản trị

Loại thông tin công bố :  định kỳ  bất thường  24h  theo yêu cầu

**Nội dung thông tin công bố:**

Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh công bố thông tin **Báo cáo thường niên năm 2019**.

Lý do: Theo quy định pháp luật.

Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của Tổng Công ty tại đường dẫn:  
<http://www.baominh.com.vn>.



Tôi cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố./

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VPTSC, VPHĐQT,

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

**Người được uỷ quyền công bố thông tin**



**Luật sư Trần Tiến Dũng**





Số 0841/2020 – BM/VPHQQT

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN**  
**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**  
**Năm 2019**

(Theo Phụ lục số 04 Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**Kính gửi:**

**ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC**

**SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN TP. HỒ CHÍ MINH (HOSE)**

**I. Thông tin chung**

**1. Thông tin khái quát**

- Tên đầy đủ: **Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh**
- Tên giao dịch: **Bảo Minh**
- Mã chứng khoán: **BMI**
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: **27GP/KDBH**
- Vốn điều lệ: **913.540.370.000 VND**
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu đến 31/12/2018: **2.241 tỷ đồng.**
- Địa chỉ: **Số 26 Tôn Thất Đạm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh**
- Số điện thoại: **(028) 3829 4180**
- Số fax: **(028) 3829 4185**
- Hotline (24/7): **1800-588812**
- Website: **[www.baominh.com.vn](http://www.baominh.com.vn)**
- Email: **[baominh@baominh.com.vn](mailto:baominh@baominh.com.vn)**
- Mạng lưới hoạt động: **62 công ty thành viên, 01 Trung tâm Đào tạo, 02 Trung tâm Bồi thường Xe cơ giới với hơn 550 Phòng Giao dịch và khai thác trái đều toàn quốc**
- Nguồn nhân lực: **1.642 cán bộ, nhân viên và 4.104 đại lý**

## 2. *Quá trình hình thành và phát triển*

- Ngày thành lập: 28/11/1994
- Thời điểm niêm yết: 28/11/2006 tại HNX  
21/04/2008 tại HOSE
- Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:
  - ✓ Năm 1994: Bảo Minh được thành lập ngày 28/11/1994, khởi đầu cho quá trình hình thành thị trường BH Việt Nam;
  - ✓ Năm 1997: Bảo Minh góp vốn thành lập Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (UIC);
  - ✓ Năm 1999: Góp vốn thành lập Công ty Liên doanh Bảo hiểm nhân thọ Bảo Minh – CMG, đây là liên doanh về BH nhân thọ đầu tiên tại Việt Nam; Được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Ba;
  - ✓ Năm 2004: Bảo Minh chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Tổng Công ty cổ phần và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhì;
  - ✓ Ngày 28/11/2006: Cổ phiếu Bảo Minh với Mã chứng khoán là BMI chính thức niêm yết tại Trung Tâm Giao Dịch Chứng Khoán Hà Nội (HNX);
  - ✓ Tháng 09/2007: Hoàn tất đợt phát hành tăng vốn điều lệ từ 434 tỷ đồng lên 755 tỷ đồng và thành công trong việc tìm nhà đầu tư chiến lược nước ngoài là Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Cộng hòa Pháp);
  - ✓ Năm 2008: Thành lập Công ty cổ phần Chứng khoán Bảo Minh (BMSC), đồng thời chuyển niêm yết cổ phiếu BMI vào Sở Giao Dịch Chứng Khoán TP. HCM (HOSE);
  - ✓ Năm 2009: Triển khai Dự án BEST (ứng dụng phần mềm lõi trong quản lý kinh doanh bảo hiểm) và được tặng thưởng Huân Chương Lao Động Hạng Nhất;
  - ✓ Năm 2011: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã thông qua “Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2011 – 2016” lấy mục tiêu “Hiệu quả và phát triển bền vững” làm nòng cốt trong HĐQT, mở ra một bức tranh mới cho Bảo Minh trong thời kỳ hội nhập;
  - ✓ Năm 2014: Được chứng nhận “Doanh nghiệp Việt Nam phát triển bền vững”; VCCI tặng bằng khen “Đạt thành tích xuất sắc trong hoạt động sản xuất kinh doanh và đóng góp tích cực vào sự nghiệp phát triển cộng đồng doanh nghiệp Việt Nam”; Bộ Tài chính tặng bằng khen “Đạt nhiều thành tích nổi bật trong công tác đóng góp và phát triển thị trường BHVN”;
  - ✓ Năm năm liên tục từ 2009 đến 2014: Bảo Minh được công nhận là 500 doanh nghiệp lớn nhất Việt Nam. Được tổ chức công đoàn tuyên dương “Doanh nghiệp chăm lo tốt cho đời sống cho Người lao động” và được Tổng Liên Đoàn Lao Động Việt Nam tặng Cờ thi đua xuất sắc;
  - ✓ Năm 2015: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên đã chấp thuận về mặt chủ trương cho tăng vốn điều lệ thực góp từ 755 tỷ đồng lên 830,5 tỷ đồng. Được công nhận danh hiệu “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam”. Cũng trong năm này, Bảo Minh long trọng tổ

chức Lễ kỷ niệm 20 năm ngày thành lập và đón nhận Cờ thi đua xuất sắc do Bộ Tài chính trao tặng;

- ✓ Năm 2016 – 2018: Đại Hội Đồng Cổ Đông thường niên thông qua về việc tăng vốn điều lệ từ 830,5 tỷ đồng lên 913,54 tỷ đồng và Chiến lược kinh doanh giai đoạn 2016 – 2020. Liên tục đạt chứng nhận đánh giá năng lực tài chính AM Best B++. Đạt được chứng nhận “Top 50 nhãn hiệu nổi tiếng Việt Nam” năm 2017;
- ✓ Năm 2019: Kỷ niệm 25 năm ngày thành lập, đón nhận Bằng khen của Bộ Tài chính và Hiệp hội Bảo hiểm Việt Nam,
- Các sự kiện khác:
  - + Năm 2010: Thành lập mới 3 trung tâm chuyên biệt, đó là Trung tâm tiếp nhận và xử lý thông tin (Call Center), Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hồ Chí Minh và Trung tâm Bồi thường Xe Ô tô tại TP. Hà Nội.
  - + Năm 2011: Ban Bảo hiểm Nông nghiệp được thành lập nhằm chuyên nghiệp trong hoạt động kinh doanh, phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước.
  - + Năm 2011: Thành lập Trung tâm Bảo hiểm Sức khỏe nhằm giúp Bảo Minh nâng cao năng lực phục vụ khách hàng, đặc biệt thông qua các Nhà môi giới bảo hiểm.
  - + Năm 2011: Cùng với IBM ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược phát triển CNTT giai đoạn 2011 – 2016 phù hợp Chiến lược kinh doanh của Bảo Minh nhằm nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện chất lượng sản phẩm dịch vụ và chuyên nghiệp hóa trong quản trị điều hành.
  - + Năm 2012: Bước đầu thực hiện các giải pháp tái cấu trúc doanh nghiệp theo định hướng của Bộ Tài chính.
  - + Năm 2014: hoàn tất việc tái cấu trúc doanh nghiệp. Đến 31/12/2015, Văn phòng Trụ sở chính Bảo Minh gồm có 24 Phòng / Ban / Trung tâm chức năng và một Trung tâm đào tạo chuyên biệt.
  - + Năm 2015 – 2018: Tiếp tục chủ trương tái cấu trúc về tổ chức nhân sự, tài chính, quản trị nội bộ;
  - + Năm 2019: Ký kết Hợp đồng cung cấp phần mềm quản lý, khai thác, bồi thường nghiệp vụ bảo hiểm con người PRIMEA với Công ty 3i Infotech (Ấn Độ),
- 3. *Ngành nghề và địa bàn kinh doanh*
  - Ngành nghề kinh doanh chủ yếu:
    - + Kinh doanh Bảo hiểm phi nhân thọ;
    - + Kinh doanh Tái bảo hiểm phi nhân thọ;
    - + Đầu tư tài chính,
  - Địa bàn kinh doanh: trên toàn lãnh thổ Việt Nam và tại nước ngoài phù hợp với quy định của luật pháp, các chi nhánh có doanh thu lớn tại TP HCM, Hà Nội.
  - Thời hạn hoạt động: Không giới hạn thời gian hoạt động,

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý
- Mô hình quản trị:
  - Cơ cấu bộ máy quản lý:
  - + 20 Phòng / Ban / Trung tâm chức năng thuộc trụ sở chính.
  - + 01 Trung tâm đào tạo chuyên biệt;
  - + 02 Trung tâm Bồi thường Xe cơ giới;
  - + 62 công ty thành viên với 550 Phòng Giao dịch và khai thác trải đều toàn quốc,
  - Công ty liên kết / liên doanh: Công ty Bảo hiểm Liên Hiệp (UIC), vốn điều lệ 300 tỷ đồng, Bảo Minh sở hữu 48,45% vốn điều lệ;
  - Cơ cấu góp vốn tại Bảo Minh (tính đến thời điểm 31/12/2019):

Tên cổ đông	Số vốn góp (VNĐ)	Ti lệ (%)
Tổng Công ty Đầu tư và Kinh doanh vốn Nhà nước (SCIC)	463.173.480.000	50,70
Tập đoàn Tài chính Bảo hiểm AXA (Pháp)	152.097.000.000	16,65
Công ty TNHH Firstland – Tập đoàn Chevallier (Hong Kong)	51.626.460.000	5,65
CBNV Bảo Minh và cổ đông bên ngoài	246.643.430.000	27,00
<b>TỔNG CỘNG</b>	<b>913.540.370.000</b>	<b>100</b>

5. Định hướng phát triển:
- Các mục tiêu chủ yếu của công ty:
  - + Xây dựng và phát triển Bảo Minh thành doanh nghiệp hàng đầu tại Việt Nam, phát triển toàn diện, hiệu quả và bền vững trong lĩnh vực tài chính;
  - + Mạng lưới hoạt động phủ kín, sẵn sàng cung cấp các dịch vụ bảo hiểm tốt nhất cho mọi nhu cầu bảo hiểm của xã hội;
  - + Lấy việc hợp tác với các khách hàng, cổ đông làm đòn bẩy để phát triển;
  - + Mô hình tổ chức hoạt động kinh doanh thực hiện theo hướng: chuyên môn hóa, chuyên nghiệp hóa, quản lý tập trung, hành động thống nhất; Chú trọng đến việc đầu tư và phát triển kinh doanh tại các địa bàn trọng tâm, trọng điểm, các nghiệp vụ bán lẻ, hiệu quả cao,
  - Chiến lược phát triển trung và dài hạn.
  - + Ưu tiên đầu tư và phát triển ứng dụng công nghệ thông tin phần mềm quản lý; Coi công nghệ thông tin là đòn bẩy trong việc tổ chức, quản lý và điều hành doanh nghiệp cũng như đối với việc phục vụ và chăm sóc khách hàng;

- + Xây dựng đội ngũ con người Bảo Minh là người có đức, có tâm huyết, có trình độ chuyên môn cao đáp ứng làm việc trong môi trường kinh tế hội nhập;
- + Xây dựng văn hóa riêng của Bảo Minh theo hướng: Nội bộ đoàn kết, trình độ chuyên nghiệp cao, tác phong làm việc hiện đại chính quy và phục vụ khách hàng chu đáo tận tình theo đúng các quy định thống nhất của Bảo Minh;
- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Bảo Minh: Sự an toàn, hạnh phúc và thành đạt của khách hàng và xã hội là mục tiêu hoạt động của chúng tôi,

6. *Các rủi ro:*

- Sự suy thoái, sụt giảm kinh tế toàn cầu nói chung và kinh tế Việt Nam nói riêng làm sụt giảm nhu cầu bảo hiểm, khả năng thanh toán của các doanh nghiệp và người dân;
- Sự biến đổi khí hậu làm gia tăng các rủi ro: Bão, khô hạn, lũ lụt, lốc xoáy, xâm thực của nước biển;
- Sự mất cân đối về phương tiện giao thông và hạ tầng, an toàn lao động;
- Sự thay đổi trong các chính sách của nhà nước liên quan tới Bảo Hiểm,

**II. Tình hình hoạt động trong năm 2019**

1. *Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh*

STT	Chi tiêu	KH 2019	TH 2019	TH 2018	(%)/KH 2019	(%)/TH 2018
1	Tổng doanh thu	4.577.000	4.592.902	4.271.505	100,3%	107,5%
1.1	Phí bảo hiểm gốc	3.847.000	3.874.338	3.547.815	100,7%	109,2%
1.2	Phí nhận tái bảo hiểm	500.000	501.232	480.547	100,2%	104,3%
1.3	Doanh thu HĐ tài chính	230.000	217.331	243.143	94,5%	89,4%
2	Doanh thu thuần HĐ KDBH	3.284.000	3.244.152	3.018.299	98,8%	107,5%
3	Tổng chi HĐ KHBH	3.219.000	3.223.084	2.994.458	100,1%	107,6%
3.1	Tổng chi bồi thường BH (TNGL)	1.280.000	1.254.485	1.253.563	98,0%	100,1%
3.2	Chi phí khai thác HĐ KDBH	1.774.000	1.955.159	1.760.810	110,2%	111,0%
3.3	Dự phòng dao động lớn	35.000	13.440	-19.915	38,4%	-67,5%
4	Chi phí quản lý doanh nghiệp	130.000	121.247	115.948	93,3%	104,6%
5	Lợi nhuận thuần từ KDBH	60.000	85.468	74.292	142,4%	115,0%
5	Lợi nhuận hoạt động tài chính	160.000	132.538	125.428	82,8%	105,7%
6	Tổng LN kế toán trước thuế	220.000	220.631	200.806	100,3%	109,9%

## 2. Doanh thu

- Tổng doanh thu năm 2019 là 4.593 tỷ đồng, đạt 100,3% so với kế hoạch và tăng trưởng 7,5% so năm trước, trong đó:
- + Doanh thu phí bảo hiểm gốc là: 3.874 tỷ đồng đạt 100,7% so KH, tăng trưởng 9,2%;
- + Doanh thu nhận tái: 501 tỷ đồng đạt 100,2% so KH, tăng trưởng 4,3%;
- + Doanh thu hoạt động tài chính: 217 tỷ đồng đạt 94,5% so KH và chỉ bằng 89,4% so với năm trước năm 2018,
- So với kế hoạch mà TCTY giao lại cho các Ban nghiệp, có 04/07 Ban hoàn thành kế hoạch; các Ban BHHH, XCG và Đầu tư không hoàn thành kế hoạch doanh thu;
- So với doanh thu thực hiện năm trước, chỉ có BHHH và Đầu tư là không có tăng trưởng, còn lại các Ban đều có tăng trưởng, trong đó có doanh thu từ dịch vụ HDSS, BHCN và TSKT đạt mức tăng trưởng cao so với năm 2018;
- So với tình hình thực hiện kế hoạch doanh thu theo BCTC của Q4/2019, doanh thu BH gốc tăng nhẹ sau khi điều chỉnh số liệu theo Thông tư 50/BTC. Như đã đánh giá tại báo cáo kỳ trước, doanh thu Q4/2019 tăng nhanh đã góp phần cán đích kế hoạch doanh thu cả năm 2019 của Bảo Minh;
- Phân tích về tăng trưởng doanh thu theo 15 nhóm nghiệp vụ dưới đây sẽ đem đến bức tranh rõ ràng hơn về sự biến động doanh thu của từng nhóm:
- + BHCN tăng trưởng 22% so với năm 2018, trong đó chủ yếu là tăng trưởng của nhóm sản phẩm BH chăm sóc sức khỏe với định hướng lựa chọn khách hàng, kiểm soát chi phí khai thác, mang lại doanh thu cao, đồng thời vẫn bảo đảm hiệu quả.
- + BH Tài sản và thiệt hại: giảm 19%, chủ yếu do sự giảm sút của BH xây dựng lắp đặt.
- + BH hàng hoá vận chuyển: giảm 12%, do các công ty bảo hiểm vẫn cạnh tranh gay gắt bằng cách hạ phí hàng hóa phi kỹ thuật.
- + BH Cháy nổ: tăng trưởng 25%. Đây là kết quả đáng khích lệ trong bối cảnh BMI tiếp tục siết chặt hơn nữa việc kiểm soát nhận BH đối với các rủi ro Cat 4 & 5.
- + BH Tàu: giảm 16%, do tình hình khủng hoảng của ngành vận tải biển vẫn tiếp tục dẫn đến giá trị tàu/số tiền bảo hiểm thân tàu giảm mạnh, nhiều chủ tàu bán tàu làm cho số tàu tái tục thân tàu và P&I giảm.
- + BH Tín dụng: tiếp tục tăng trưởng tốt với đối tác nước ngoài.
- + BH Tàu cá 67: giảm 14%. Đây là nghiệp vụ có tỷ lệ tổn thất cao, do đó Bảo Minh chủ trương quản lý chặt công tác nhận bảo hiểm,



### 3. Tổ chức và nhân sự

#### Danh sách Ban Điều Hành:

STT	Họ tên	Chức vụ	Ngày vào làm	Năm sinh	Trình độ chuyên môn		Cổ phiếu BMI	% Vốn điều lệ
					Bằng cấp	Chuyên ngành		
1	Lê Văn Thành	TGD	1987	1960	Đại học	Luật quốc tế	13.648	0.015
2	Nguyễn Thế Năng	PTGD	2004	1963	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	17.315	0.02
3	Nguyễn Phú Thủy	PTGD	1991	1968	Đại học	Kế toán	9,994	0.01
4	Vũ Anh Tuấn	PTGD	2012	1979	Thạc sĩ	Quản trị kinh doanh	3.654	0,004
5	Phạm Minh Tuấn	PTGD	1995	1973	Cử nhân	Kinh tế	7320	0,008
6	Châu Quang Linh	PTGD	1996	1968	Cử nhân	Kỹ thuật	7320	0,008

#### 4. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a. Trong năm 2019, Bảo Minh không có các khoản đầu tư lớn ngoài các khoản tiền đầu tư dưới hình thức tiền gửi tại các tổ chức tín dụng.

b. Các công ty con, công ty liên kết

– Công ty liên doanh:

Công ty Bảo hiểm Liên hiệp (gọi tắt là “Công ty liên doanh”) là Công ty liên doanh giữa Tổng Công ty CP Bảo Minh, Công ty Bảo hiểm Sompo Japan (thành lập tại Nhật Bản) và Công ty Bảo hiểm TNHH LIG (thành lập tại Hàn Quốc) được thành lập tại Việt Nam với thời hạn hoạt động là 25 năm theo giấy phép đầu tư số 2003/GP ngày 01/11/1997 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp và giấy phép điều chỉnh gần nhất số 09GP/KDBH ngày 29/04/2010 do Bộ Tài Chính cấp, đồng thời cho phép điều chỉnh thời gian hoạt động của Công ty là 35 năm. Trụ sở chính của Công ty liên doanh đặt tại số 2 Ngô Quyền, quận Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội.

– Vốn điều lệ là 300 tỉ đồng, trong đó Bảo Minh góp 48,45%;

– Hoạt động chính của Công ty liên doanh là kinh doanh các nghiệp vụ bảo hiểm phi nhân thọ, kinh doanh tái bảo hiểm, đề phòng hạn chế tổn thất, giám định tổn thất, đại lý giám định tổn thất xét bồi thường, yêu cầu đòi người thứ ba bồi hoàn, quản lý quỹ, đầu tư vốn và các hoạt động khác theo quy định của pháp luật;

– Tổng số nhân viên của Công ty liên doanh là 203 người (tại 31/12/2016 là 166 người),

5. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chi tiêu/ <i>Financial Figure</i>	Năm/Year	Năm/Year	% tăng giảm/ % change
	2018	2019	
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	5,478,641,872,357	5,680,529,376,429	3.68%
Doanh thu thuần/ <i>Net revenue</i>	3,184,697,861,058	3,429,798,399,897	7.70%
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/ <i>Profit from operating activities</i>	199,720,058,094	218,005,948,817	9.16%
Lợi nhuận khác/ <i>Other profits</i>	1,085,462,852	2,625,058,168	141.84%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Profit before tax</i>	200,805,520,946	220,631,006,985	9.87%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>Profit after tax</i>	162,302,811,994	181,339,031,756	11.73%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức/ <i>Payout ratio</i>	12%	15%	25.0%
Tổng giá trị tài sản/ <i>Total asset</i>	5,478,641,872,357	5,680,529,376,429	3.68%
Doanh thu/ <i>Revenue</i>	3,942,767,720,551	4,342,023,510,859	10.13%
Thuế và các khoản phải nộp/ <i>Taxes and payables</i>	40,123,801,257	42,886,447,350	6.89%
Lợi nhuận trước thuế/ <i>Before tax profit</i>	200,805,520,946	220,631,006,985	9.87%
Lợi nhuận sau thuế/ <i>After tax profit</i>	162,302,811,994	181,339,031,756	11.73%

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu/Major financial benchmarks:

Chỉ tiêu/ <i>Benchmarks</i>	Năm/ <i>Year</i>	Năm/ <i>Year</i>	Ghi chú/ <i>Note</i>
	2018	2019	
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán/ Solvency ratio</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn/ <i>Current ratio</i> :			
Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1.43	1.38	-4.0%
<i>(Short term Asset/Short term debt)</i>			
+ Hệ số thanh toán nhanh/ <i>Quick ratio</i> :			
Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho	1.43	1.38	-4.0%
Nợ ngắn hạn			
<i>Short term Asset - Inventories</i>			
<i>Short term Debt</i>			
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn/ capital structure Ratio</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản ( <i>Debt/Total assets ratio</i> )	0.61	0.60	-1.4%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu ( <i>Debt/Owners' Equity ratio</i> )	1.56	1.50	-3.6%
<i>3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động/ Operation capability Ratio</i>			
+ Vòng quay hàng tồn kho/ <i>Inventory turnover</i> :			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân ( <i>Cost of goods sold/Average inventory</i> )			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	58.1%	60.4%	3.9%
<i>(Net revenue/ Total Assets)</i>			
<i>4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời</i>			

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần ( <i>profit after tax/ Net revenue Ratio</i> )	5.1%	5.3%	3.7%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu ( <i>profit after tax/ total capital Ratio</i> )	7.2%	8.0%	10.4%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản ( <i>profit after tax/ Total assets Ratio</i> )	3.0%	3.2%	7.8%
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần ( <i>Operating profit/ Net revenue Ratio</i> )	6.3%	6.4%	1.4%

## 5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

### a) Cổ phần

Theo giấy phép thành lập và hoạt động, vốn điều lệ đã góp của Tổng Công ty là 913.540.370.000 đồng. Mệnh giá cổ phần và số cổ phần của Tổng Công ty như sau:

	31/12/2018	31/12/2019
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu phổ thông	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu quỹ	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu phổ thông	91.354.037	91.354.037
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá 10.000 VNĐ/cổ phiếu		

Bảo Minh chỉ phát hành một loại cổ phần phổ thông không được hưởng cổ tức cố định. Cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông được nhận cổ tức khi được công bố và có quyền biểu quyết theo tỉ lệ một quyền biểu quyết cho mỗi cổ phần sở hữu tại các cuộc họp cổ đông của Tổng Công ty. Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần phổ thông đều có quyền thừa hưởng như nhau đối với giá trị tài sản thuần của Tổng Công ty.

### b) Cơ cấu cổ đông: Vốn điều lệ đã được góp như sau (Mục I – Thông tin chung)

### III. Báo cáo và đánh giá của Ban Điều hành

#### 1. Tình hình tài chính

##### a) Tình hình tài sản

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	5,478,642	5,680,529	-3.6%
Tài sản ngắn hạn	4,642,897	4,697,037	-1.2%
Tài sản dài hạn	835,744	983,492	-15.0%

##### b) Tình hình nợ phải trả

*ĐVT: Triệu đồng*

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng nợ phải trả	3,236,709	3,411,951	-5.1%
Nợ ngắn hạn	3,236,542	3,411,653	-5.1%
Nợ dài hạn	166	298	-44.1%
Dự phòng nghiệp vụ BH	2,233,341	2,309,914	-3.3%

#### 2. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

##### Kế hoạch phát triển trong năm 2020

Trong bối cảnh hiện nay, tình hình dịch bệnh Covid-19 có những diễn biến hết sức phức tạp, nguy hiểm và không thể lường trước từ đầu năm 2020 đến nay, đã và đang có những tác động sâu rộng theo chiều hướng tiêu cực tới nền kinh tế toàn cầu, nền kinh tế Việt Nam nói chung và ngành kinh doanh bảo hiểm nói riêng.

Nhằm mục tiêu đối phó một cách có hiệu quả trước các tác động của dịch bệnh, củng cố và duy trì sự phát triển bền vững, ổn định của Bảo Minh, tích lũy nội lực để tạo đà tăng trưởng trong tương lai ngay sau khi tình hình dịch bệnh được kiểm soát, trên cơ sở đánh giá, xem xét một cách toàn diện các yếu tố ảnh hưởng có liên quan, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 của Bảo Minh đã phê duyệt Kế hoạch kinh doanh năm 2020 với những nội dung chính như sau:

- Tổng doanh thu (không bao gồm doanh thu chênh lệch tỷ giá) kế hoạch năm 2020 dự kiến: 3.895 tỷ (đạt 85% doanh thu thực hiện năm 2019), trong đó:
  - Doanh thu phí bảo hiểm gốc kế hoạch là 3.281,5 tỷ (đạt 84,7% so với thực hiện năm 2019)
  - Doanh thu nhận tái BH kế hoạch là 426 tỷ (đạt 85% so với thực hiện năm 2019)

- Doanh thu hoạt động tài chính (không bao gồm doanh thu chênh lệch tỷ giá) kế hoạch là 187,5 tỷ (đạt 91,04% so với thực hiện 2019)
- + Doanh thu hoạt động đầu tư kế hoạch 2020 là 180 tỷ (đạt 92,97% so với thực hiện năm 2019)
- + Doanh thu cho thuê nhà kế hoạch 2020 là 7,5 tỷ (đạt 60,71% so với thực hiện năm 2019)
- Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế kế hoạch năm 2020 dự kiến 188 tỷ (đạt 85,21% so với thực hiện năm 2019), trong đó:
  - Lợi nhuận thuần HĐKDBH kế hoạch 68 tỷ đạt 79,56% so với số thực hiện năm 2019;
  - Lợi nhuận hoạt động tài chính kế hoạch 120 tỷ đạt 90,54% so với số thực hiện 2019.
  - Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2020: 10%

#### **IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty**

##### **1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty**

Năm 2019, mặc dù chịu nhiều tác động của chiến tranh thương mại Mỹ - Trung khiến cho các chỉ số kinh tế và thương mại toàn cầu nhìn chung đều suy giảm, nền kinh tế Việt Nam vẫn tiếp tục tăng trưởng nhanh, đạt trên 7%, cao hơn mức kế hoạch (6,6 - 6,8%) và thuộc nhóm các nước có mức tăng trưởng cao nhất trong khu vực và trên thế giới. Nền tảng kinh tế vĩ mô được duy trì ổn định.

Hòa nhịp với nền kinh tế cả nước, thị trường bảo hiểm Việt Nam vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao. Tính tới cuối năm 2019, thị trường bảo hiểm đã có 67 doanh nghiệp bảo hiểm, bao gồm: 30 DNBH phi nhân thọ, 18 DNBH nhân thọ, 02 doanh nghiệp tái bảo hiểm, 16 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm và 01 chi nhánh DNBH phi nhân thọ nước ngoài. Tổng tài sản của toàn ngành bảo hiểm ước đạt 454.379 tỷ đồng, tăng 15,03% so với năm trước.

Tổng dự phòng nghiệp vụ bảo hiểm ước đạt 285.965 tỷ đồng, tăng 18,58%; tổng nguồn vốn chủ sở hữu ước đạt 89.345 tỷ đồng, tăng 9,34% so với năm 2018. Đặc biệt, tổng doanh thu phí bảo hiểm ước đạt 160.180 tỷ đồng, tăng 20,54%, trong đó, riêng doanh thu phí bảo hiểm phi nhân thọ ước đạt 52.387 tỷ đồng. Tổng mức chi trả quyền lợi bảo hiểm ước đạt 44.006 tỷ đồng.

Đối với Tổng Công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh), năm 2019 là cột mốc đáng nhớ, ghi dấu chặng đường 25 năm Bảo Minh hình thành và phát triển. Đồng thời, 2019 tiếp tục là một năm thành công của Bảo Minh xét trên nhiều phương diện.

Các chỉ số quan trọng về tốc độ và chất lượng tăng trưởng, lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh bảo hiểm, tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu và tỷ lệ bồi thường trên mức trách nhiệm giữ lại, tỷ lệ kết hợp đều đạt kết quả tốt, góp phần duy trì vị thế của Bảo Minh trong nhóm các DNBH phi nhân thọ dẫn đầu trên thị trường.

##### **2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Điều hành**

Tất cả các nội dung mà HĐQT nghị quyết đều do TGD trình và được thảo luận trong HĐQT, sau khi đã nghị quyết thì được chuyển cho TGD để chỉ đạo thực hiện.



BĐH đã nghiêm túc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và chỉ đạo toàn bộ hệ thống triển khai đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và của ĐHĐCĐ.

### 3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Về chương trình công tác của HĐQT: Trong năm 2020, HĐQT dự kiến họp 04 phiên thường kỳ để thảo luận và quyết định các vấn đề có liên quan đến chức trách, nhiệm vụ được giao trong đó có việc tổ chức đánh giá kết quả thực hiện kế hoạch kinh doanh 2020, đánh giá và giao KPI cho các thành viên BĐH, tiếp tục thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện chiến lược kinh doanh 2016 – 2020, xây dựng chiến lược 2021 – 2025.

## V. Quản trị công ty

### 1. Hội đồng quản trị

#### a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Tỷ lệ sở hữu CP/ vốn điều lệ	Ghi chú
1	Ông Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT	0,01%	Không chuyên trách
2	Ông Lê Văn Thành	TV.HĐQT	0,01%	TGD
3	Ông Vũ Anh Tuấn	TV.HĐQT	0,004%	P.TGD
4	Bà Đinh Thị Minh Khuê	TV.HĐQT	0,00%	Không điều hành
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	TV.HĐQT	0,00%	Không điều hành
6	Ông Trần Văn Tá	TV.HĐQT	0,00%	TV độc lập
7	Ông Kwok Wing Tam	TV.HĐQT	0,00%	Không điều hành

#### b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

- Tiểu ban Chính sách, Phát triển
- Tiểu ban Tổ chức Nhân sự
- Tiểu ban Lao động – Lương, thưởng

c) Hoạt động của HĐQT Bảo Minh đã căn cứ vào đúng chương trình kế hoạch mà ĐHĐCĐ năm 2019 phê duyệt. Trong năm HĐQT đã họp 04 phiên họp thường kỳ theo đúng kế hoạch. Các cuộc họp đều hội đủ các điều kiện tiến hành, tất cả các thành viên tham dự đều đầy đủ. Trong đó tập trung giải quyết các vấn đề trọng tâm liên quan đến định hướng phát triển của Bảo Minh và chỉ đạo sát sao việc thực hiện kế hoạch kinh doanh 2019, mỗi cuộc họp đều ghi biên bản cụ thể và sau khi họp đều ra nghị quyết những nội dung cần thiết. Những vấn đề phát sinh trong giữa các kỳ họp thì HĐQT đều

gửi tài liệu xin ý kiến bằng văn bản đến các thành viên. Ngoài ra trong năm các thành viên HĐQT cũng đã tham gia vào các cuộc họp Sơ kết và Tổng kết của Bảo Minh.

- d) Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành: Có.
- e) Hoạt động của các tiểu ban trong Hội đồng quản trị:
- Các tiểu ban Lao động và lương thưởng, tiểu ban TCNS của HĐQT đã phát huy vai trò tích cực trong việc tư vấn cho HĐQT về công tác tiền lương và nhân sự ;
  - Tiểu ban Lao động lương thưởng đang nghiên cứu và phối hợp với BDH để ra một quy chế tiền lương chung cho toàn Bảo Minh theo quy định tại Nghị định 53/NĐ-CP của chính phủ,
- f) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty.

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ
1	Ông Lê Song Lai	Chủ tịch HĐQT
2	Ông Lê Văn Thành	Thành viên HĐQT
3	Ông Vũ Anh Tuấn	Thành viên HĐQT
4	Bà Đinh Thị Minh Khuê	Thành viên HĐQT
5	Bà Bùi Thị Thu Thanh	Thành viên HĐQT
6	Ông Trần Văn Tá	Thành viên HĐQT
7	Ông Kwok Wing Tam	Thành viên HĐQT

## 2. Ban Kiểm soát

### a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên BKS	Chức vụ	Tỷ lệ/ vốn điều lệ	Ghi chú
2	Lê Minh Tuyết	Phụ trách BKS	0,00%	Không điều hành
3	Nicolas Nazelle	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Jonathan Yau	TV.BKS	0,00%	Không điều hành
4	Phan Thị Hồng Phương	TV.BKS	0,00%	Không điều hành

### b) Hoạt động của Ban kiểm soát:

Trong năm 2019, Ban Kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp chính thức để làm việc về các công việc, hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát trên cơ sở quy định của Bảo Minh và quy định pháp luật có liên quan.



c) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Thù lao của HĐQT, BKS bằng 0,55% lợi nhuận sau thuế (bao gồm cả thù lao của thành viên độc lập HĐQT nhưng không bao gồm lương của TV.HĐQT, BKS chuyên trách):  
 $181.339.031.723 \text{ đồng} \times 0,55\% = 997.364.674,4765 \text{ đồng}$ .

d) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: Không

e) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không.

f) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: Thực hiện đúng theo quy định của pháp luật và Điều lệ của Bảo Minh.

## VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán đính kèm)

2. BCTC được kiểm toán (báo cáo tài chính năm 2019 đã được kiểm toán đính kèm).

### Nơi nhận:

- Như trên.
- HĐQT. BKS
- Lưu Văn thư. VP HĐQT

**TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN BẢO MINH**

**TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Luật sư Lê Văn Thành**